TAND QUẬN THANH XUÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
====== o0o ======	**====== *** ======**

Bản án số: 26/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 17/ 7/2018
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án Nhân dân Quận Thanh Xuân

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Sa Thị Phượng**
- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thanh Loan**
` **Bà Phan Thị Thủy Tiên**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân:
Bà Nguyễn Thị Tố Lan - Kiểm sát viên.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Vũ Thanh Tùng-** Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Hôm nay, ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 113/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc Tranh chấp ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/QĐXX ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/ 6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/ 7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T - Sinh năm: 1962
Địa chỉ: Số 10 ngõ 82 phố H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lã Xuân Đ - Sinh năm: 1965
Địa chỉ: Số 10 ngõ 82 H, phường K, quận T, thành phố Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai nguyên đơn bà Đinh Thị T trình bày: Bà và ông Lã Xuân Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 25/11/1986 tại UBND phường P, quận Đ (nay là quận T), thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn ông bà sống chung hạnh phúc đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung không được hòa hợp, ông bà có quá nhiều điểm bất đồng cả về suy nghĩ đến lối sống dẫn đến việc vợ chồng hay cãi chửi nhau và mất dần tình cảm. Nay bà thấy rằng mâu thuẫn của ông bà không bao

giờ có thế khắc phục được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ để bà ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là chị Lã Thanh H, sinh ngày 20/08/1987 và chị Lã Tùng L, sinh ngày 25/9/1993. Hai con của ông bà đã trưởng thành.

Về tài sản và nhà đất chung: Bà xin được tự thỏa thuận với ông Đ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lã Xuân Đ trình bày: Ông và bà Đinh Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/1986 tại UBND phường Phương Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nay Bà T xin ly hôn ông không đồng ý với nội dung đơn của Bà T viết nhưng ông cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông xác nhận ông bà có 02 con chung là chị Lã Thanh H, sinh ngày 20/08/1987 và chị Lã Tùng L, sinh ngày 25/9/1993, các con của ông bà đều đã trưởng thành.

Về tài sản nhà đất chung: Ông xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Đinh Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Lã Xuân Đ vắng mặt nên không có thêm lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng: Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị T. Các con chung của ông bà là chị Lã Thanh H, sinh ngày 20/08/1987 và chị Lã Tùng L, sinh ngày 25/9/1993 đều đã trưởng thành ở với ai do các chị tự quyết định. Về tài sản chung và nhà đất chung: Bà T và ông Đ xin được tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: Bà T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Bị đơn ông Lã Xuân Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ những văn bản của Tòa án cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn

phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lã Xuân Đ.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Bà Đinh Thị T và ông Lã Xuân Đ kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Liệt, quận Đống Đa (nay là quận Thanh Xuân), thành phố Hà Nội ngày 25/11/1986. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy Bà T và ông Đ trong cuộc sống chung không được hạnh phúc do có nhiều sự bất đồng quan điểm sống. Mặc dù ông Đ không đến Toà án để tham gia phiên tòa nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Ông đã có ý kiến được thuận tình ly hôn điều đó thể hiện mâu thuẫn của ông bà đã trầm trọng. Mặc dù Hội đồng xét xử phân tích, khuyên giải nhưng Bà T vẫn cương quyết yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn của mình, ông Đ vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không có cơ hội để hòa giải mâu thuẫn của ông bà. Do vậy Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn của vợ chồng Bà T và ông Đ đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng cuộc sống chung hạnh phúc yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ nhau không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị T, Bà T được ly hôn với ông Lã Xuân Đ là phù hợp với qui định của Pháp luật.

- Về con chung: Bà T và ông Đ có 02 con chung là chị Lã Thanh H, sinh ngày 20/08/1987 và chị Lã Tùng L, sinh ngày 25/9/1993. Hai con của ông bà đã trưởng thành do vậy ở với ai do các chị tự quyết định.

- Về tài sản và nhà đất chung: Bà T và ông Đ xin được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 4 điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng: Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đinh Thị T. Bà Đinh Thị T được ly hôn với ông Lã Xuân Đ.

-Về con chung: Bà Đinh Thị T và ông Lã Xuân Đ có 02 con chung là chị Lã Thanh H, sinh ngày 20/08/1987 và chị Lã Tùng L, sinh ngày 25/9/1993. Hai con chung của ông bà đã trưởng thành, ở với ai do các chị tự quyết định.

-**Về tài sản và nhà đất chung:** Bà Đinh Thị T và ông Lã Xuân Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-Về án phí: Bà Đinh Thị T phải nộp **300.000đồng** (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào **300.000đ** (ba trăm nghìn đồng) Bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004537 ngày 09/3/2018 của Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà Đinh Thị T, vắng mặt ông Lã Xuân Đ. Bà Đinh Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lã Xuân Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án

****

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND quận Thanh Xuân
-UBND phường Phương Liệt,,
quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Thi hành án quận Thanh Xuân.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

SA THỊ PHƯỢNG